TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 22/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 01/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024, đối với bị cáo:

1. Lê Trần Hữu V, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở trước khi bị tạm giam: số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị B, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Phạm Hoàng A, sinh năm 2005 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre; chỗ ở trước khi bị tạm giam: số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Tươi E, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/9/2024 bị Công an thành phố B xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"(Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 161/QĐ-XPHC). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2024 chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Mai Thị Việt T2, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Thị Hồng Cẩm Đ, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

3. Bùi Thị Mỹ X, sinh năm 2003; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

4. Phan Quốc V1, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

5. Võ Huỳnh Thảo V2, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

6. Võ Thái H, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

7. Lữ Quang Đ1, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Có mặt

8. Nguyễn Minh T3, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

9. Trịnh Đình P, sinh năm 1988; nơi cư trú: số C, khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

10. Huỳnh Quốc Đ2, sinh năm 2004; nơi cư trú: 6, hương lộ B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

11. Nguyễn Quang V3, sinh năm 1998; nơi cư trú: số B, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

12. Trần Thị Á, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 25/02/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp Công an xã B, thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính nhà số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre do Mai Thị Việt T2 và Võ Huỳnh Thảo V2 thuê của ông Nguyễn Đức T4 để ở, phát hiện:

Tại căn thứ nhất nhà số B phát hiện nhóm đối tượng gồm: Mai Thị Việt T2, Lê Trần Hữu V, Nguyễn Thị Hồng Cẩm Đ, Bùi Thị Mỹ X, Phan Quốc V1 nên tiến hành kiểm tra ma túy thì phát hiện các đối tượng: Mai Thị Việt T2, Phan Quốc V1 dương tính với chất ma túy, các đối tượng khác âm tính.

Tại căn thứ hai nhà số B phát hiện nhóm đối tượng gồm: Võ Huỳnh Thảo V2, Phạm Hoàng A, Võ Thái H1, Lữ Quang Đ1 nên tiến hành kiểm tra ma túy thì phát hiện các đối tượng: Phạm Hoàng A, Lữ Quang Đ1, Võ Thái H1 và Võ Huỳnh Thảo V2 dương tính với chất ma túy.

Kết quả kiểm tra tại căn thứ nhất do Mai Thị Việt T2 thuê để ở phát hiện sát góc tường hướng Tây cách tường hướng Nam 10cm cách cửa ra vào 0,8m có 01 kệ gỗ kích thước 42cmx22cmx40cm, trên kệ gỗ phát hiện, thu giữ 01 đĩa sứ đường kích 16cm, trên đĩa có 01 túi nylon màu xám trắng, có chữ "5D Thịnh Phát" hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép, bên trong túi có: 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 7,5cmx4,5cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong có 05 viên nén hình vuông màu nâu nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì có ký hiệu T1; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx08cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong có: 02 (hai) túi nylon màu trắng kích thước 7,5cmx4,3cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 09 (chín) túi nylon màu trắng kích thước 3cmx3cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu T1.

V giao nộp cho Lực lượng Công an: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, số Imei: 353807082438806, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng.

Lê Trần Hữu V khai nhận với Cơ quan Điều tra số ma túy này là của V mua của Phạm Hoàng A và đối tượng nam không rõ họ tên địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu tại đây để bán lại cho người nghiện khác kiếm lời.

Tiếp tục kiểm tra ở khu vực hành lang bên ngoài căn thứ nhất của nhà số B phát hiện thu giữ 01 nồi bằng đất đường kích 21,5cm có nắp đậy tại vị trí cách cửa ra vào của căn nhà thứ nhất 1,7m, cách hàng rào lưới B40 ngăn cách hai căn của nhà số B là 03m; bên trong nồi đất có 01 túi nylon màu đen bên trong túi nylon màu đen có 01 hộp giấy kích thước 9,5cmx9,5cmx7,5cm có chữ "LANCI" màu trắng đen, trong hộp giấy có: 02 (hai) túi nylon màu trắng bên trong rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 7,5cmx4,3cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 02 (hai) túi nylon màu trắng kích thước 3cmx3cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả 03 (ba) túi nylon nêu trên được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1; 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ có chữ Manlloro; 03 (ba) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx8cm, bên trong rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu trắng kích thước 13cmx09cm, bên trong rỗng; 06 (sáu) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx9cm, bên trong rỗng; 65 (sáu mươi lăm) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh, bên trong rỗng.

A giao nộp cho Lực lượng Công an: 01 (một) điện thoại Iphone XS màu vàng, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng.

Phạm Hoàng A khai nhận với Cơ quan Công an số ma túy này là của A mua của đối tượng tên Chi L không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể cất giấu tại đây để bán lại cho người nghiện khác kiếm lời.

Tại Kết luận giám định Số 138/2024/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 05 (năm) viên nén hình vuông màu nâu đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phòng bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng: 2,2066 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 11 (mười một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 21,8500 gam. H2 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật sau giám định đã niên phong lại lần lượt có khối lượng: Mẫu viên nén: 1,3204 gam; Mẫu tinh thể màu trắng: 21,0869 gam.

Tại Kết luận giám định Số 139/2024/KL-KTHS ngày 18/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng: 12,2152 gam. H2 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B mẫu vật ký hiệu M1 sau giám định đã niên phong có khối lượng: 11,8523 gam.

Quá trình điều tra Lê Trần Hữu V khai nhận: do có mối quan hệ bạn bè với Mai Thị Việt T2 nên Hữu V đến ở chung nhà số B, ấp B, xã B, thành phố B với T2, tiền thuê nhà chia ra. Vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên Hữu V mua ma túy của Phạm Hoàng A và mua ma túy của đối tượng nam không rõ tên và địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố B, huyện M và huyện M tỉnh Bến Tre. Số ma túy mà Cơ quan Điều tra thu giữ được gồm 05 (năm) viên nén hình vuông màu nâu là ma túy; loại: MDMA V mua của A với giá 1.000.000 đồng đồng nhưng chưa thanh toán tiền; 11 (mười một) túi nylon là ma túy; loại: Ketamine, Hữu V mua của đối tượng nam không rõ tên ở Thành phố Hồ Chí Minh và đối tượng này giao ma túy cho V ở khu vực đầu Cầu R thuộc địa phận huyện C, tỉnh Bến Tre với giá 16.000.000 đồng số ma túy này V để trong 01 túi nylon màu xám trắng, có chữ "5D Thịnh Phát" hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và để túi này trên kệ gỗ ở góc phòng khách khi nào có người mua thì đem bán. Vào ngày 25/02/2024 các đối tượng Mai Thị Việt T2, Lê Trần Hữu V, Nguyễn Thị Hồng Cẩm Đ, Bùi Thị Mỹ X và Phan Quốc V1 tụ tập tại căn Thứ Nhất của V và T2 thuê ở để vui chơi nhưng không sử dụng ma túy. Mai Thị Việt T2 và Phan Quốc V1 đã sử dụng ma túy ở tại địa điểm khác vào các ngày trước thì bị Cơ quan Điều tra kiểm tra ma túy phát hiện.

Ngoài ra trước ngày 25/02/2024 Hữu V đã bán ma túy cho các đối tượng:

1/ Nguyễn Quang V3 02 (hai) lần:

Lần 1: Ngày 16/02/2024 Q liên hệ qua mạng xã hội Messenger với Hữu V hỏi mua hỏi mua ma túy loại Ketamine với giá tiền 1.300.000 đồng. Hữu V đồng ý, Hữu V qua căn kế bên nhà số B gặp Phạm Hoàng A hỏi mua 900.000 đồng ma túy Ketamine. A đồng ý bán, nhận tiền và giao ma túy cho Hữu V. Sau đó Hữu V đem ma túy giao cho Quang V3 ở khu vực đầu Cầu H thuộc địa phận xã T, huyện M. Số ma túy này Quang V3 sử dụng hết. Lần này Hữu V thu lời 400.000 đồng.

Lần 2: Ngày 23/02/2024, Quang V3 liên hệ qua mạng xã hội Messenger với Hữu V hỏi mua ma túy "nửa hộp khay" (tiếng lóng của người nghiện ma túy gọi ma túy loại K) với giá tiền 1.000.000 đồng. Hữu V đồng ý, Hữu V qua căn kế bên nhà số B gặp Phạm Hoàng A hỏi mua 600.000 đồng ma túy Ketamine. A đồng ý bán, nhận tiền và giao ma túy cho Hữu V. Sau đó Hữu V đem ma túy giao cho Quang V3 ở khu vực vòng xoay T, thuộc địa phận xã T, huyện M. Số ma túy này Quang V3 sử dụng hết. Lần này Hữu V thu lời 400.000 đồng.

2/ Huỳnh Quốc Đ2 02 (hai) lần:

Lần 01: Khoảng tháng 01/2024, Đ2 liên hệ qua mạng xã hội Messenger với Hữu V hỏi mua ma túy "khay" với giá tiền 1.200.000 đồng. Hữu V đồng ý, Hữu V qua căn kế bên Nhà Số B gặp Phạm Hoàng A hỏi mua 800.000 đồng ma túy Ketamine. A đồng ý bán, nhận tiền và giao ma túy cho Hữu V. Sau đó Hữu V đem ma túy giao cho Đ2 ở gần Quán L1, ở thị trấn M, huyện M. Số ma túy này Đ2 sử dụng hết. Lần này Hữu V thu lời 400.000 đồng.

Lần 02: Ngày 24/02/2024, Đ2 liên qua mạng xã hội Messenger với Hữu V hỏi mua ma túy "khay" với giá tiền 1.200.000 đồng. Hữu V đồng ý, Hữu V qua căn kế bên nhà số B gặp Phạm Hoàng A hỏi mua 800.000 đồng ma túy Ketamine. A đồng ý bán, nhận tiền và giao ma túy cho Hữu V. Sau đó Hữu V đem ma túy giao cho Đ2 ở gần Quán N1, ở thị trấn M, huyện M. Số ma túy này Đ2 sử dụng hết. Lần này Hữu V thu lời 400.000 đồng.

Lê Trần Hữu V đã bán ma túy tổng cộng 04 lần, thu được số tiền là 4.700.000 đồng, trong đó thu lợi được số tiền 1.600.000 đồng và chưa trả cho A 1.000.000 đồng tiền mua ma túy.

Quá trình điều tra Phạm Hoàng A khai nhận: Hoàng A là bạn trai của Võ Huỳnh Thảo V2 nên cả hai thuê nhà ở chung tiền thuê nhà chia ra. Do nghiện ma túy, muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên A mua ma túy của đối tượng tên Chi L (không rõ họ tên thật và địa chỉ) để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người sử dụng ma túy khác kiếm lời. Ngày 20/02/2024 A gặp Chi L ở Bar V ở Khu phố C, phường P, thành phố B hỏi mua của Chi L "100 điểm" ma túy khay (tiếng lóng của người sử dụng ma túy chỉ loại ma túy Ketamine) với giá tiền 4.000.000 đồng. Lăng giao ma túy cho A trong hộp giấy để trong túi xốp màu đen. A kiểm tra thấy có 03 túi ma túy loại Ketamine nên trả tiền và đem về Nhà số 243 giấu trong nồi bằng đất có nắp đậy và để ngoài hàng rào ngăn cách giữa hai căn của Nhà số B bị Cơ quan điều tra phát hiện. Vào ngày 25/02/2024 A và đối tượng Lữ Quang Đ1, Võ Thái H1, Võ Huỳnh Thảo V2 tụ tập tại căn Thứ Hai của A và V2 thuê ở để vui chơi nhưng không sử dụng ma túy. A và đối tượng Lữ Quang Đ1, Võ Thái H1, Võ Huỳnh Thảo V2 đã sử dụng ma túy ở tại địa điểm khác vào các ngày trước thì bị Cơ quan Điều tra thử Test ma túy phát hiện.

Ngoài ra, trước khi bị bắt quả tang ngày 25/02/2024, A còn bán ma túy cho cho các đối tượng:

1/ Lê Trần Hữu V: Từ khoảng Tháng 01/2024 đến ngày 24/02/2024 bán ma túy loại Ketamine và MDMA cho Hữu V tổng cộng 05 lần, với tổng số tiền

4.100.000 đồng trong đó V đã trả cho A số tiền 3.100.000 đồng còn lại số tiền 1.000.000 đồng mua ma túy 05 viên ma túy loại MDMA vào ngày 24/02/2024 V chưa trả tiền cho A.

2/ Trần Thị Á, 03 (ba) lần:

Lần 01: Ngày 21/02/2024, Á điện thoại cho A hỏi mua ma túy loại Ketamine với giá 3.200.000 đồng. A đồng ý bán và thống nhất với Á đem ma túy ném vào phía trước nhà của Á, sau đó Á chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho A. Sau đó, A đem ma túy đến ném vào sân nhà của Á thuê ở khu phố B, Phường F, thành phố B và điện thoại báo cho Á ra nhận. Nhận được ma túy Á chuyển tiền vào tài khoản của Phạm Hoàng A số 0965150312 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q chi nhánh B1 của Phạm Hoàng A số tiền 3.200.000 đồng. Số ma túy này Á sử dụng hết cho bản thân.

Lần 02: Ngày 21/02/2024, Á điện thoại cho A hỏi mua ma túy loại Ketamine với giá 4.700.000 đồng. A đồng ý bán và thống nhất với Á đem ma túy ném vào phía trước nhà của Á và Á chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho A. Sau đó, khoảng 22 giờ cùng ngày A đem ma túy đến ném vào sân nhà của Á thuê ở khu phố B, Phường F, thành phố B và điện thoại báo cho Á ra nhận. Nhận được ma túy Á chuyển tiền vào tài khoản của Phạm Hoàng A số 0965150312 tại Ngân hàng Q chi nhánh B1 số tiền 4.700.000 đồng. Số ma túy mua được Á sử dụng hết cho bản thân.

Lần 03: Ngày 22/02/20024, Á điện thoại cho A hỏi mua ma túy loại Ketamine với giá 5.300.000 đồng. A đồng ý bán và thống nhất với Á đem ma túy ném vào phía trước nhà của Á và Á chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho A. Sau đó, khoảng 22 giờ cùng ngày A đem ma túy đến ném vào sân nhà của Á thuê ở khu phố B, Phường F, thành phố B và điện thoại báo cho Á ra nhận. Nhận được ma túy Á nhờ bạn trai của Á tên Nguyễn Minh T3 chuyển tiền vào tài khoản của Phạm Hoàng A số 0965150312 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q chi nhánh B1 số tiền 5.100.000 đồng Ánh đưa 200.000 đồng tiền mặt cho A. Số ma túy mua được Á sử dụng hết cho bản thân.

Phạm Hoàng A đã bán ma túy tổng cộng 08 lần thu được số tiền là 17.300.000 đồng trong đó có 01 lần V chưa trả số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: Mẫu ký hiệu T1 là ma túy loại MDMA khối lượng:1,3204 gam và ma túy loại Ketamine, khối lượng: 21,0869 gam; Mẫu ký hiệu M1 là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 11,8523 gam. 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx08cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) túi nylon màu xám trắng, có chữ "5D Thịnh Phát" hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx8cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, số Imei: 353807082438806, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng; 01 (một) nồi bằng đất có nắp đậy có đường kích 21,5cm; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) hộp giấy kích thước 9,5cmx9,5cmx7,5cm có chữ "LANCI" màu trắng đen; 02 (hai) túi nylon màu trắng

rỗng; 01 (một) cân điện tử màu trăng đỏ có chữ Manlloro; 03 (ba) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx8cm - rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu trắng kích thước 13cmx09cm- rỗng; 06 (sáu) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx9cm- rỗng; 65 (sáu mươi lăm) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh - rỗng; 01 (một) điện thoại Iphone XS màu vàng, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng chưa xử lý.

Đối với số tiền V thu lợi được từ hành vi bán trái phép chất ma túy là 1.600.000 đồng V đã tiêu xài hết và số tiền 1.000.000 đồng V còn nợ bị cáo A nên phải buộc bị cáo V giao nộp để tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Đối với số tiền bị cáo An thu được từ hành vi bán trái phép chất ma túy 16.300.000 đồng nhưng đã tiêu xài hết nên phải buộc bị cáo A giao nộp để tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Quá trình điều tra, Lê Trần Hữu V và Phạm Hoàng A khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Lê Trần Hữu V và Phạm Hoàng A phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy và phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSTPBT ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Trần Hữu V, Phạm Hoàng A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Trần Hữu V từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A từ 08 đến 09 năm về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Về hình phạt bổ sung đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với mỗi bị cáo với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ký hiệu T1 là ma túy loại MDMA khối lượng:1,3204 gam và ma túy loại Ketamine, khối lượng: 21,0869 gam; Mẫu ký hiệu M1 là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 11,8523 gam; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx08cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) túi nylon màu xám trắng, có chữ "5D Thịnh Phát" hàn kín ba phía, phía còn lại có

rãnh khép; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx8cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) nồi bằng đất có nắp đậy có đường kích 21,5cm; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) hộp giấy kích thước 9,5cmx9,5cmx7,5cm có chữ "LANCI" màu trắng đen; 02 (hai) túi nylon màu trắng rỗng; 01 (một) cân điện tử màu trăng đỏ có chữ Manlloro; 03 (ba) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx8cm - rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu trắng kích thước 13cmx09cm- rỗng; 06 (sáu) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx9cm- rỗng; 65 (sáu mươi lăm) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh - rỗng;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, số Imei: 353807082438806, đã qua sử dụng (của V); 01 (một) điện thoại Iphone XS màu vàng, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng (của A).

Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng (của V).

Đối với số tiền V thu lợi được từ hành vi bán trái phép chất ma túy là 1.600.000 đồng V đã tiêu xài hết và số tiền 1.000.000 đồng V còn nợ bị cáo A nên phải buộc bị cáo V giao nộp để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền bị cáo An thu được từ hành vi bán trái phép chất ma túy 16.300.000 đồng nhưng đã tiêu xài hết nên phải buộc bị cáo A giao nộp để tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo V sau khi mua ma túy của bị cáo A đem đi bán cho các đối tượng khác, nhận tiền xong mới đem tiền về thanh toán cho bị cáo A để hưởng chênh lệch. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lữ Quang Đ1 khai nhận: anh có mặt tại nhà của bị cáo A khi xảy ra sự việc nhưng anh chỉ đến chơi chứ không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo A. Khi công an kiểm tra ma túy thì anh dương tính với ma túy nhưng anh sử dụng ma túy ở nơi khác chứ không có sử dụng ở nhà của A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Đình P khai nhận: Anh là quản lý ở quán Bar V4. Các bị cáo có khai việc mua ma túy của nhân viên ở quán của anh nhưng Công an đã tiến hành xác minh, làm rõ và không tìm được người mà các bị cáo khai.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2024 đến ngày 25/02/2024 Lê Trần Hữu V và Phạm Hoàng A đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy trên địa bàn thành phố B, huyện M, huyện M, tỉnh Bến Tre như sau:

Lê Trần Hữu V mua ma túy của Phạm Hoàng A và của đối tượng nam không rõ họ tên địa chỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh đã bán ma túy cho 02 (hai) đối tượng: Nguyễn Quang V3 và Huỳnh Quốc Đ2, tổng cộng 04 lần, thu được số tiền 4.700.000 đồng, trong đó Hữu V thu lợi được số tiền 1.600.000 đồng và còn nợ Phạm Hoàng A số tiền 1.000.000 đồng chưa trả. Ngày 25/02/2024, Cơ quan điều tra đã phát hiện bắt quả tang V đang cất giữ tại nhà thuê số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre tổng cộng 12 gói ma túy trong đó 01 gói ma túy loại: MDMA; khối lượng: 2,2066 gam và 11 gói ma túy loại Ketamine; khối lượng: 21,8500 gam, số ma túy này V tàng trữ với mục đích vừa để bán vừa để cho V sử dụng.

Phạm Hoàng A mua ma túy của đối tượng tên Chi L không rõ tên thật và địa chỉ đã bán ma túy cho 02 (hai) đối tượng Lê Trần Hữu V và Trần Thị Á, tổng cộng 08 lần, thu được số tiền là 17.300.000 đồng, V còn nợ số tiền 1.000.000 đồng chưa trả. Ngày 25/02/2024, Cơ quan điều tra đã phát hiện bắt quả tang bị can A đang cất giữ tại nhà thuê số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre tổng cộng 03 gói ma túy loại Ketamine; khối lượng: 12,2152 gam. Số ma túy này A tàng trữ với mục đích vừa để bán vừa để cho A sử dụng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán và sử dụng, các bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy cấp ma túy loại Ketamine và MDMA cho nhiều người. Vì vậy, Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình

thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo A vào ngày 18/9/2024 đã bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập với nhau. Bị cáo A mua bán ma túy nhiều lần hơn và là người bán ma túy cho bị cáo V để bị cáo V bán ma túy lại cho các đối tượng khác để hưởng số tiền chênh lệch, số tiền mua bán ma túy là nhiều hơn so với bị cáo V nên cần cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: các bị bán ma túy nhiều lần để nhằm mục đích thu lợi bất chính và khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán là lớn nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx08cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) túi nylon màu xám trắng, có chữ "5D Thịnh Phát" hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx8cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) nồi bằng đất có nắp đậy có đường kích 21,5cm; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) hộp giấy kích thước 9,5cmx9,5cmx7,5cm có chữ "LANCI" màu trắng đen; 02 (hai) túi nylon màu trắng rỗng; 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ có chữ Manlloro; 03 (ba) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx8cm - rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu trắng kích thước 13cmx09cm- rỗng; 06 (sáu) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx9cm- rỗng; 65 (sáu mươi lăm) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh - rỗng là ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ các bị cáo dùng để tàng trữ, phân chia và sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, số Imei: 353807082438806, đã qua sử dụng (của V); 01 (một) điện thoại Iphone XS màu vàng, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng (của A).

Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng (của V).

Đối với số tiền V thu lợi được từ hành vi bán trái phép chất ma túy là 1.600.000 đồng V đã tiêu xài hết và số tiền 1.000.000 đồng V còn nợ bị cáo A (khi mua ma túy) nên phải buộc bị cáo V giao nộp để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền bị cáo An thu được từ hành vi bán trái phép chất ma túy 16.300.000 đồng nên phải buộc bị cáo A giao nộp để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo V, cho A để xử lý theo thẩm quyền. Việc các bị cáo A, Lữ Quang Đ1, Võ Thái H1, Mai Thị Việt T2, Phan Quốc V1, Võ Huỳnh Thảo V2 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Nguyễn Đức T4 là người cho thuê nhà; Võ Huỳnh Thảo V2 cùng thuê nhà ở chung với bị cáo A; Mai Thị Việt T2 cùng thuê nhà ở chung với bị cáo V và các đối tượng có mặt tại nhà số B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre khi bị kiểm tra nhưng cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được có hành vi đồng phạm với các bị cáo nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lê Trần Hữu V, Phạm Hoàng A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1 Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A 08 (tám) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

1.2 Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trần Hữu V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2024.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo Lê Trần Hữu V, Phạm Hoàng A số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 138/2023; 139/2023 có chữ ký ghi tên Phan Hải N; Phan Trung T5; Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx08cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) túi nylon màu xám trắng, có chữ "5D Thịnh Phát" hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép; 01 (một) khẩu trang y tế màu trắng; 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 13,5cmx8cm hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ; 01 (một) nồi bằng đất có nắp đậy có đường kích 21,5cm; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) hộp giấy kích thước 9,5cmx9,5cmx7,5cm có chữ "LANCI" màu trắng đen; 02 (hai) túi nylon màu trắng rỗng; 01 (một) cân điện tử màu trắng đỏ có chữ Manlloro; 03 (ba) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx8cm - rỗng; 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu trắng kích thước 13cmx09cm- rỗng; 06 (sáu) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ kích thước 13cmx9cm- rỗng; 65 (sáu mươi lăm) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu xanh - rỗng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, số Imei: 353807082438806, đã qua sử dụng (của V); 01 (một) điện thoại Iphone XS màu vàng, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng (của A).

Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen, số Imei: 350840112136075, đã qua sử dụng (của V).

Buộc Lê Trần Hữu V nộp số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước;

Buộc Phạm Hoàng A nộp số tiền 16.300.000 (mười sáu triệu ba trăm nghìn) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước;

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2024).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Lê Trần Hữu V, Phạm Hoàng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã An Thạnh, H. Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND TT. Mỏ Cày, H. Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (13b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình